

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16-8-2024

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lục Thị Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Bằng.

2. Ông Đàm Văn Dần.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Biễn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, về việc “Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 và thông báo về việc mở lại phiên tòa dân sự sơ thẩm số 03/2024/TB-TA ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Khương Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 7, phường ĐT thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Hoàng Mạnh L, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm N R 2, xã B Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Khương Thị L trình bày:

Chị và anh Hoàng Mạnh L có tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng ngày 21 tháng 11 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại xóm N R 2, B Đ đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L đi làm có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài nên về nhà tìm lý do để gây sự với gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn không xảy ra đánh đập và vợ chồng tự giải quyết. Chị L và anh L đã ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Mạnh L.

Về con chung: Chị L và anh L, có 02 con chung,

1. Hoàng Thảo L, sinh ngày 28/5/2012;
2. Hoàng Gia H, sinh ngày 24/01/2024.

Hiện nay cả hai con chung đang sống cùng chị L. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, đồng thời cũng không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Mạnh L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Về xác định thẩm quyền: Chị L khởi kiện ly hôn anh Hoàng Mạnh L trú tại xóm N R 2, xã B Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng do vậy thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hòa An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể như: Lập hồ sơ vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự nguyên đơn là chị Khương Thị L, bị đơn là anh Hoàng Mạnh L, xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Thông báo về phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công

khai chứng cứ và hòa giải đầy đủ. Lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản, biên bản niêm yết đúng quy định.

Về việc gửi hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát: Tòa án đã gửi hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát cùng cấp trong thời hạn 15 ngày để nghiên cứu theo đúng quy định.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể như sau: Tòa án nhân dân huyện Hòa An đã triệu tập bị đơn đến tòa để tham gia phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và ý kiến của người tham gia tố tụng tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận. Với các cơ sở trên, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Khương Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Hoàng Mạnh L là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh L đang cư trú tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về tố tụng:

Anh Hoàng Mạnh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba để hòa giải mà vẫn cố tình vắng mặt, chị L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết và tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập dự phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng anh Hoàng Mạnh L vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Mạnh L.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với yêu cầu ly hôn của chị Lanh: Chị Khương Thị L và anh Hoàng Mạnh L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng, huyện Hòa An nên hôn nhân giữa chị L và anh L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau; thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm rạn nứt. Nguyên nhân do anh L đi làm, ngoại tình với người phụ nữ khác, về nhà tìm lý do gây sự với vợ con. Hai vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn sự chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc chị L và anh L đã sống ly thân từ tháng 07/2023 đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh L.

Biên bản xác minh ngày 13/6/2024, ông Hoàng Văn L là bố đẻ của anh L, xác nhận: Hiện nay, anh L đi làm ở đâu ông không biết và không liên lạc được. Còn chị L hiện nay đang sinh sống và thuê nhà tại thành phố Cao Bằng, thỉnh thoảng chị L có đưa hai cháu về thăm ông bà nội. Những văn bản, giấy tờ của Tòa án nhân dân huyện Hòa An gửi về gia đình có nhận được nhưng không thể giao được cho anh L vì không liên lạc được. Trước đây anh L thỉnh thoảng có về thăm nhà. Hai vợ chồng chị L và anh L đã ly thân với nhau gần 01 năm.

Biên bản xác minh ngày 13/6/2024, ông Hoàng Văn Ch, Bí thư, Trưởng xóm xóm Nà Roác 2, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng cho biết anh Hoàng Mạnh L có đăng ký HKTT tại xóm Nà Roác 2, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, nhưng hiện nay anh L đi làm việc tại đâu ông không biết, thỉnh thoảng

có về nhà một, hai ngày. Về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh L thì xóm chưa được giải quyết tại xóm, xã mà hai bên gia đình tự giải quyết riêng. Hai vợ chồng anh L, chị L cũng đã ly thân được khoảng hơn một năm nay kể từ khi chị L sinh con thứ hai. Còn anh L cũng đi làm ở đâu ông không biết và anh L cũng ít khi về nhà. Ngoài ra ông không có ý kiến trình bày thêm.

Căn cứ các biên bản xác minh nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Anh L đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng anh L vẫn vắng mặt và cũng không có mặt tại phiên tòa xét xử. Điều này thể hiện anh L không còn tha thiết đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh L không còn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh L đã phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị L và anh L, có 02 con chung,

1. Hoàng Thảo L sinh ngày 28/5/2012;
2. Hoàng Gia H, sinh ngày 24/01/2024.

Hiện nay cả hai con chung đang sống cùng chị L. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Xét nguyện vọng của cháu Hoàng Thảo L: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu được sống cùng mẹ

Do chưa có ý kiến của anh L về người trực tiếp nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của chị L và cháu L là tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L và cháu L. Nếu sau ly hôn có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L tự khai giữa chị và anh L không có tài sản chung, đồng thời vợ chồng không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến của anh L về các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết, nếu sau ly hôn có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Khương Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Khương Thị L về việc yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Mạnh L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Khương Thị L được ly hôn anh Hoàng Mạnh L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2011 do Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 21/11/2011 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giao hai cháu Hoàng Thảo L, sinh ngày 28/5/2012 và cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 24/01/2024 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Khương Thị L phải chịu 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn nộp vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001404 ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- UBND xã Bạch Đằng;
- (Số 34 ngày 21/11/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lục Thị Út**











**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- UBND xã Dân Chủ;
- (Số 05 ngày 26/02/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lục Thị Út**

Xét thấy, anh Lượng đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng là thương yêu, tôn trọng, chăm sóc giữa vợ chồng. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm, chị Sửu và anh Lượng đã sống ly thân từ ngày 24/10/2020 cho đến nay chứng minh hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai.

